

NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ

NGHỊ ĐỊNH

Về Quản lý hoạt động của

các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
2. Nghị định này áp dụng đối với các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan quản lý phi chính phủ nước ngoài tại địa phương, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, được thành lập theo luật pháp nước ngoài có hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam.



3. Nghị định không áp dụng đối với các cá nhân có hoạt động từ thiện, nhân đạo tại Việt Nam, không áp dụng đối với các tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ doanh nghiệp, quỹ Sứ quán, quỹ tư nhân, hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác đang hoạt động tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tổ chức phi chính phủ nước ngoài” là các tổ chức nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định này.
2. “Hoạt động hỗ trợ phát triển” là các hoạt động... phù hợp với danh mục lĩnh vực hoạt động được ban hành kèm theo Nghị định này
3. “Hoạt động viện trợ nhân đạo” là các hoạt động... danh mục lĩnh vực hoạt động được ban hành kèm theo Nghị định này
4. “Chương trình” là một tập hợp các hoạt động, các dự án có liên quan đến nhau và có thể liên quan đến một hoặc nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều vùng lãnh thổ, nhiều chủ thể khác nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, có thời hạn thực hiện tương đối dài hoặc theo nhiều giai đoạn, nguồn lực để thực hiện có thể được huy động từ nhiều nguồn ở những thời điểm khác nhau, với nhiều phương thức khác nhau.
5. “Dự án” là một tập hợp các hoạt động có liên quan đến nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, được thực hiện trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định, dựa trên những nguồn lực xác định.
6. “Viện trợ phi dự án” là các khoản viện trợ không thuộc chương trình, dự án, được cung cấp dưới dạng hiện vật, tiền mặt hoặc chuyên gia (kể cả chuyên gia tình nguyện) cho các mục đích viện trợ nhân đạo, hỗ trợ phát triển.
7. “Cam kết dài hạn” là sự cam kết tài trợ hoặc hoạt động với thời gian từ 05 (năm) năm trở lên.

8. “Giấy Đăng ký” là văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp xác nhận tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định này

9. “Văn phòng đại diện” là cơ quan đại diện chính thức của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

9. “Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài” là...

10. “Cơ quan chủ trì” là...

11. “Cơ quan đầu mối” là...

Chương II

ĐĂNG KÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Điều 3: Quy định chung về đăng ký

1. Điều kiện đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài muốn hoạt động tại Việt Nam cần đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có văn bản xác nhận tư cách pháp nhân theo pháp luật của quốc gia nơi thành lập.
- b) Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng.
- c) Có kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thông qua các chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án [theo danh mục lĩnh vực hoạt động được ban hành kèm theo Nghị định



này] phù hợp chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách nhân đạo và quy định pháp luật của Việt Nam.

d) [Triển khai hoạt động tài chính thông qua tài khoản mở tại một ngân hàng hoạt động tại Việt Nam]

2. Hình thức đăng ký

[Theo đề nghị của tổ chức, căn cứ trên tính chất, mục đích, quy mô dự án triển khai tại Việt Nam và các điều kiện phù hợp khác], tổ chức phi chính phủ nước ngoài có thể được xét cấp đăng ký hoạt động, hoặc lập Văn phòng đại diện.

3. Tên của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam phải đăng ký tên Tiếng Anh và/hoặc Tiếng Việt chính thức trên cơ sở tên pháp nhân đã đăng ký tại nước ngoài.

4. Danh mục lĩnh vực hoạt động

Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động theo danh mục lĩnh vực hoạt động được ban hành kèm theo Nghị định này và sẽ được bổ sung cập nhật phù hợp với tình hình thực tế. Đối với những trường hợp đặc biệt sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể phù hợp với chính sách phát triển, chính sách nhân đạo và quy định pháp luật của Việt Nam.

Điều 4. Người đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Người đại diện của tổ chức tại Việt Nam là người chịu trách nhiệm pháp lý đối với tổ chức tại Việt Nam do người đứng đầu tổ chức bổ nhiệm và chỉ được hoạt động khi được Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chấp thuận bằng văn bản.

2. Hồ sơ và thủ tục đề nghị bổ nhiệm người đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

a) Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm người đại diện mới của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam cần có một Quyết định bổ nhiệm kèm Giấy giới thiệu do



người đứng đầu tổ chức đó ký, một bản tiểu sử của người được bổ nhiệm làm đại diện của tổ chức tại Việt Nam và một bản sao trang thông tin chính trong hộ chiếu còn hiệu lực của người đó (các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ).

b) Các hồ sơ cần chứng thực hợp lệ gồm: Điều lệ và Giấy chứng thực tư cách pháp nhân của tổ chức, Lý lịch tư pháp của người dự kiến làm Người đại diện của tổ chức tại Việt Nam được hợp pháp hóa lãnh sự. Trong trường hợp người dự kiến làm Người đại diện của tổ chức sống và làm việc lâu dài tại nước không phải là nước họ mang quốc tịch thì lý lịch tư pháp được hợp pháp hóa lãnh sự tại nước mà người đó đã sống và làm việc trong vòng 06 tháng gần nhất. Các hồ sơ theo yêu cầu khi có bản dịch ra tiếng Việt cần có công chứng bản dịch tại các Phòng Công chứng nước xuất xứ hoặc Việt Nam.

c) Người đại diện của tổ chức tại Việt Nam chỉ được hoạt động khi được Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chấp thuận bằng văn bản.

Điều 5. Giấy đăng ký hoạt động

1. Giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài là văn bản do Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài cấp thông qua Cơ quan thường trực của Ủy ban cho phép tổ chức đó hoạt động tại Việt Nam.

2. Căn cứ vào đề nghị của tổ chức, các quy định pháp luật hiện hành, thông qua Cơ quan Thường trực, Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài sẽ cấp Giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam cho tổ chức. Giấy đăng ký gồm các thông tin cụ thể như sau:

-Tên tổ chức

-Thông tin trụ sở chính

-Quốc tịch

-Mục đích, lĩnh vực và địa bàn hoạt động được chấp thuận

-Thông tin về Người đại diện tại Việt Nam



-Thời hạn giấy đăng ký

Điều 6. Giấy đăng ký lập Văn phòng Đại diện

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được lựa chọn đăng ký để được xét cấp Giấy đăng ký hoạt động hoặc Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

2. Căn cứ vào đề nghị của tổ chức, các quy định pháp luật hiện hành, Cơ quan Thường trực của Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài sẽ cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam cho tổ chức. Giấy đăng ký lập Văn phòng Đại diện gồm các thông tin cụ thể như sau:

-Tên tổ chức

-Thông tin trụ sở chính

-Quốc tịch

-Mục đích, lĩnh vực và địa bàn hoạt động được chấp thuận

-Thông tin về Văn phòng đại diện

-Thông tin về Trưởng đại diện tại Việt Nam

-Thời hạn giấy đăng ký

Điều 7. Đăng ký hoạt động cứu trợ khẩn cấp

Trong những trường hợp đặc biệt như tham gia cứu trợ khẩn cấp do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, trên cơ sở đề nghị của tổ chức, Cơ quan Thường trực ra văn bản chấp thuận cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được tiến hành một số hoạt động từ thiện, nhân đạo nhất định trước khi được cấp Giấy Đăng ký.

Điều 8. Giấy xác nhận tạm thời



Trong khi chờ đợi cấp giấy đăng ký chính thức, hoặc trong khi Giấy đăng ký của tổ chức đang trong thời gian xem xét gia hạn, bổ sung và sửa đổi, Cơ quan Thường trực Ủy ban công tác PCPNN sẽ cấp cho tổ chức Giấy xác nhận có thời hạn về tình trạng Giấy đăng ký của tổ chức, nếu được tổ chức yêu cầu.

Điều 9. Nhận Giấy đăng ký

Khi nhận được thông báo của Cơ quan thường trực Giấy đăng ký đã được cấp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm cử người ký tên trong đơn, hoặc người được ủy quyền đến nhận Giấy đăng ký hoạt động đã được gia hạn trực tiếp tại Cơ quan Thường trực Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Trong trường hợp ủy quyền cho người khác, người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền và giấy tờ tùy thân (hộ chiếu, chứng minh thư ...).

Điều 10. Điều kiện cấp Giấy đăng ký và thời hạn Giấy đăng ký

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài muốn được cấp Giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân theo pháp luật của quốc gia nơi thành lập.
- b) Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng.
- c) Có kế hoạch hoạt động hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thông qua các chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2. Thời hạn của Giấy đăng ký hoạt động là xxx năm kể từ ngày cấp.

Điều 11. Thủ tục đăng ký hoạt động

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động gửi đến Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ (các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ) gồm:

- a) Đơn đề nghị:

Đơn đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài do người đứng đầu của tổ chức ký gửi đến Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài gồm những nội dung chính sau đây:

- Tên đầy đủ và viết tắt của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính.
- Tôn chỉ, mục đích hoạt động.
- Sơ lược về lịch sử và quá trình phát triển của tổ chức.
- Nguồn và khả năng tài chính.
- Chương trình, dự án và/hoặc kế hoạch hoạt động tại Việt Nam.
- Cam kết chấp hành các quy định pháp luật Việt Nam

b) Bản sao Điều lệ và Giấy chứng thực tư cách pháp nhân của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

c) Bản chính hoặc bản sao chứng nhận tư cách pháp nhân do cơ quan có thẩm quyền ở nơi thành lập hoặc nơi đặt trụ sở chính cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

d) Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm người đại diện

Điều 12. Thẩm quyền ký đơn

1. Đơn đề nghị cấp mới hoặc nâng cấp Giấy đăng ký phải do người đứng đầu của tổ chức phi chính phủ nước ngoài ký.

2. Đơn đề nghị gia hạn, bổ sung, sửa đổi Giấy đăng ký do người đại diện của tổ chức có tên trên Giấy đăng ký hoặc người đứng đầu của tổ chức phi chính phủ nước ngoài được ủy quyền ký.

Điều 13. Quy trình thẩm định xét, cấp Giấy đăng ký



1. Trong vòng xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan. Các cơ quan được tham khảo ý kiến phải trả lời bằng văn bản trong vòng xxx ngày làm việc.

2. Hồ sơ thẩm định phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Công An, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Cơ quan chủ quản tiếp nhận viện trợ và địa phương nơi dự án sẽ được triển khai. Đối với các cơ quan khác trong Ủy ban, Cơ quan thường trực sẽ xin ý kiến tùy từng trường hợp cụ thể.

3. Trong vòng xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến thẩm định, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài xem xét, cấp Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả bằng văn bản cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 14. Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động

1. Ít nhất xxx ngày trước khi Giấy đăng ký hoạt động hết hạn, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có nhu cầu gia hạn Giấy đăng ký hoạt động, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cơ quan Thường trực Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ (các hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ), mỗi bộ gồm:

a) 01 đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động.

b) 01 bản chính Giấy đăng ký hoạt động sắp hết hạn.

c) 01 báo cáo tóm tắt hoạt động của tổ chức trong thời hạn Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp.

d) 01 bản kế hoạch hoạt động của tổ chức trong thời hạn Giấy đăng ký hoạt động tiếp theo.

2. Trong thời hạn xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Thường trực Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo kết quả bằng văn bản đến tổ chức phi chính phủ nước ngoài có liên quan.

3. Thời hạn của Giấy đăng ký hoạt động sau khi được gia hạn là xxx năm kể từ ngày được gia hạn nhưng không vượt quá thời hạn đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại nơi thành lập hoặc đặt trụ sở chính trong trường hợp pháp luật nước đó có quy định thời hạn đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ.

Điều 15. Thủ tục bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động

1. Khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Giấy đăng ký hoạt động hoặc cấp lại khi Giấy đăng ký hoạt động bị mất, rách, hỏng hoặc cũ nát, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ (các hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ), mỗi bộ gồm:

a) 01 đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, trong đó nêu rõ nội dung và lý do cần bổ sung, sửa đổi hoặc cần cấp lại.

b) 01 bản chính Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại do rách, hỏng hoặc cũ nát.

c) 01 bản sao y bản chính Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất bản chính.

2. Đối với những nội dung sửa đổi: trong thời hạn xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Thường trực Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm cấp văn bản xác nhận nội dung bổ sung, sửa đổi Giấy đăng ký của tổ chức.

3. Đối với yêu cầu cấp lại Giấy đăng ký, trong thời gian xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan thường trực có trách nhiệm cấp lại Giấy đăng ký và thông báo kết quả bằng văn bản đến tổ chức phi chính phủ nước ngoài có liên quan.

Điều 16. Điều kiện để được cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài muốn được cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có tư cách pháp nhân theo pháp luật của quốc gia nơi thành lập.
- Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng.
- Có kế hoạch hoạt động hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thông qua các chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.
- Là tổ chức có uy tín quốc tế, cam kết hoạt động dài hạn thông qua các chương trình, dự án quy mô lớn đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

Điều 17. Thời hạn của Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

Thời hạn của Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện sẽ do tổ chức phi chính phủ nước ngoài yêu cầu và Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài xem xét quyết định nhưng được xét cấp tối đa là 5 năm. Trong trường hợp tổ chức được cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện thì Giấy đăng ký hoạt động sẽ tự động hết hiệu lực hoặc khi trong trường hợp vượt quá thời hạn đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại nơi thành lập hoặc đặt trụ sở chính trong trường hợp pháp luật nước đó có quy định thời hạn đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ đó.

Điều 18. Địa điểm đặt Văn phòng Đại diện

1. Văn phòng đại diện chỉ được đặt tại một trong 03 (ba) thành phố là Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.
2. Địa điểm đặt Văn phòng Đại diện của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải được UBND thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh chấp thuận bằng văn bản và không được đặt tại trụ sở chính quyền của các địa phương.

Điều 19. Thủ tục lập Văn phòng đại diện

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đề nghị cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện nộp đến Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ (các hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ) gồm :

a) Đơn đề nghị lập Văn phòng đại diện gồm các nội dung chủ yếu như sau: sự cần thiết lập Văn phòng đại diện; địa điểm dự kiến đặt Văn phòng đại diện; dự kiến số lượng nhân viên là người nước ngoài và người Việt Nam cần thiết cho hoạt động của Văn phòng đại diện.

b) 01 văn bản dự kiến các chương trình, dự án tại Việt Nam và/hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

c) 01 bản chính hoặc 01 bản sao Lý lịch tư pháp của người dự kiến làm Trưởng Văn phòng đại diện do cơ quan có thẩm quyền của nước mà Trưởng Văn phòng là công dân cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự.

d) 01 bản tiểu sử của người dự kiến được cử làm Trưởng Văn phòng đại diện và giấy giới thiệu làm đại diện tại Việt Nam của người đứng đầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Quy trình thẩm định, xem xét, cấp Giấy thành lập Văn phòng đại diện:

a) Trong vòng xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan. Các cơ quan được tham khảo ý kiến phải trả lời trong vòng xxx ngày làm việc.

b) Hồ sơ thẩm định phải có ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài và địa phương nơi dự án sẽ được triển khai và địa phương nơi tổ chức sẽ lập Văn phòng đại diện.

c) Trong vòng xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến thẩm định, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài xem xét, cấp Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả bằng văn bản cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 20. Gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

Ít nhất xxx ngày trước khi Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện hết hạn, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có nhu cầu gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện nộp đến Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước



ngoài 01 bộ hồ sơ (các hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ), mỗi bộ gồm:

- 01 đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.
- 01 bản chính Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.
- 01 báo cáo tóm tắt hoạt động của tổ chức trong thời hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện đã được cấp.
- 01 bản kế hoạch hoạt động của tổ chức trong thời hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tiếp theo.

Điều 21. Bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

1. Khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện khi Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện bị mất, rách, hỏng hoặc cũ nát, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ (các hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ), gồm:

- a) 01 đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ nội dung và lý do cần bổ sung, sửa đổi hoặc cần cấp lại.
 - b) 01 bản chính Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại do rách, hỏng hoặc cũ nát (và 01 bản sao y bản chính trong bộ hồ sơ còn lại).
 - c) 01 bản sao y bản chính Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện trong trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất bản chính.
2. Quy trình thẩm định, xem xét, quyết định việc bổ sung, sửa đổi Giấy thành lập Văn phòng đại diện:

a) Trong vòng xxx ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài thông báo kết quả bằng văn bản cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA

TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 22. Quy định chung

1. Hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam phải theo đúng nội dung được quy định trong Giấy đăng ký đã được cấp.
2. Sau khi được cấp đăng ký, các tổ chức phải ký thỏa thuận hợp tác với đối tác tại các bộ, ngành, hoặc địa phương trước khi triển khai chương trình dự án.
3. Khi có thay đổi các thông tin liên quan đến giấy đăng ký, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản tới Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan liên quan.
4. Trong thời hạn xxx ngày sau khi cấp, gia hạn, bổ sung, sửa đổi Giấy đăng ký, Cơ quan thường trực Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và gửi bản sao Giấy đăng ký về việc cấp, gia hạn, bổ sung, sửa đổi Giấy đăng ký và kế hoạch hoạt động của tổ chức tới cơ quan đầu mối quản lý đối ngoại nhà nước (Sở, Phòng Ngoại vụ hoặc Văn phòng UBND tỉnh, thành phố) tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trụ sở hoặc có hoạt động, chương trình, dự án dự kiến sẽ triển khai.
5. [Quy định về tổ chức diễn đàn đối thoại định kỳ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở trung ương và địa phương]

Điều 23. Thuê trụ sở và nhân viên

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép thuê trụ sở và được tuyển nhân viên người nước ngoài và người Việt Nam làm việc cho văn phòng khi có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước đã cấp phép, phù hợp với Giấy đăng ký và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 24. Cấp Giấy phép lao động

Sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký, nhân viên nước ngoài làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi đóng trụ sở xin cấp Giấy phép lao động theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, trừ người nước ngoài là Trưởng đại diện (gồm Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Văn phòng dự án hoặc người được tổ chức phi chính phủ nước ngoài ủy nhiệm làm đại diện cho các hoạt động tại Việt Nam). Việc đăng ký là miễn phí.

Điều 25. Con dấu, tài khoản

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động được đăng ký con dấu theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động được mở tài khoản (bằng ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam) tại các ngân hàng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
3. Đại diện và nhân viên là người nước ngoài của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động được mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 26. Nhập khẩu hàng hóa

Việc nhập khẩu vào Việt Nam các thiết bị văn phòng, phương tiện giao thông và phụ tùng thay thế, đồ dùng cá nhân cần thiết cho nhu cầu công tác và sinh hoạt của Văn phòng đại diện, Văn phòng dự án hoặc nhân viên là người nước ngoài của văn phòng được áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 27. Thuế thu nhập cá nhân đối với người nước ngoài

Thuế thu nhập cá nhân đối với người đại diện, nhân viên và chuyên gia nước ngoài làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (tại các Văn phòng đại diện, Văn phòng dự án và tại các dự án) sẽ được áp dụng theo các văn bản pháp luật về thuế của Việt Nam.

Điều 28. Quy định về việc tham gia bảo hiểm xã hội

Điều 29. Quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng

Điều 30. Quy định về thủ tục xin visa, giấy phép làm việc

Điều 31. Quy định về tình nguyện viên

CHƯƠNG IV

TỰ CHẤM DỨT, CHẤM DỨT VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 32. Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện các hành vi sau:

1. Tổ chức, thực hiện các hoạt động chính trị, tôn giáo và các hoạt động không phù hợp với lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.
2. Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động nhằm mục đích thu lợi nhuận, không phục vụ mục đích nhân đạo, phát triển.
3. Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động liên quan đến rửa tiền, khủng bố.
4. Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống và bản sắc dân tộc.
5. Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động khác trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 33. Tự chấm dứt hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài



Trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động, tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải có văn bản thông báo cho Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài 60 (sáu mươi) ngày trước khi chính thức chấm dứt hoạt động, kèm theo Giấy đăng ký đã được cấp, báo cáo kiểm toán tài sản và tài chính và giải quyết xong các vấn đề có liên quan đến trụ sở, nhà ở, nhân viên, phương tiện làm việc, giải quyết xong các nghĩa vụ tài chính (nếu có) và những vấn đề liên quan khác với các tổ chức và cá nhân tại Việt Nam.

Điều 34. Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã có Giấy đăng ký bị đình chỉ hoạt động một phần theo quyết định của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài trong các trường hợp sau đây:

- a) Giấy đăng ký hết thời hạn mà không làm thủ tục đề nghị gia hạn theo quy định của Nghị định này.
- b) Không thực hiện đúng cam kết, không đủ năng lực tài chính, nhiều dự án đã cam kết, được phê duyệt mà không triển khai thực hiện.

2. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã có Giấy đăng ký bị đình chỉ toàn bộ hoạt động theo quyết định của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoạt động đúng lĩnh vực, địa bàn như trên Giấy đăng ký.
- b) Không triển khai hoạt động trong thời gian 12 tháng sau khi được cấp Giấy đăng ký.

Điều 35. Buộc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài bị buộc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký nếu vi phạm một trong các hành vi sau:

- a) Tổ chức, thực hiện các hoạt động chính trị, tôn giáo và các hoạt động không phù hợp với lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

b) Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động nhằm mục đích thu lợi nhuận, không phục vụ mục đích nhân đạo, phát triển.

c) Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động liên quan đến rửa tiền, khủng bố.

d) Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống và dân tộc.

đ) Tiến hành các hoạt động gây quỹ hoặc mang tính thương mại để tạo kinh phí tại Việt Nam.

e) Bị phát hiện cố ý làm sai lệch hồ sơ khi đăng ký.

2. Trong thời hạn không quá xxx ngày kể từ ngày nhận được thông báo buộc chấm dứt hoạt động của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải giải quyết xong các vấn đề có liên quan đến trụ sở, nhà ở, nhân viên, phương tiện làm việc, giải quyết xong các nghĩa vụ tài chính (nếu có) và những vấn đề liên quan khác với các tổ chức và cá nhân tại Việt Nam.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 36. Khen thưởng

[Quy định cơ chế, thủ tục, quy trình khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức PCPNN có đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế xã hội Việt Nam]

Điều 37. Xử lý vi phạm

[Quy định các chế tài xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định nêu tại Nghị định này]



Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ

Điều 38. Trách nhiệm cơ quan cấp Giấy đăng ký

Cơ quan cấp Giấy đăng ký là Cơ quan thường trực của Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài. Cơ quan thường trực của Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài được đặt tại Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam, chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Liên hiệp.

[Phương án 2] Cơ quan cấp Giấy đăng ký là Cơ quan thường trực của Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài. Cơ quan thường trực của Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài được đặt tại Cơ quan XYZ.

Điều 39. Trách nhiệm của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để giúp Thủ tướng Chính phủ, giải quyết những vấn đề liên quan đến các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Cơ quan Thường trực chủ trì, chịu trách nhiệm chính trước Thủ tướng Chính phủ, triển khai các nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
2. Chủ trì công tác thẩm định đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, phối hợp với các cơ quan thành viên Ủy ban xét cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
4. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
5. Tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.



6. Định kỳ xxx tháng /lần thông báo cho các Bộ, ngành, địa phương về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động trong lĩnh vực và địa bàn liên quan với các Bộ, ngành, địa phương.
7. Phổ biến, cung cấp thông tin liên quan tới hoạt động phi chính phủ nước ngoài tới các cơ quan đối tác Việt Nam và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.
8. Chủ trì, xxx tháng/ lần tổ chức đối thoại trực tiếp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.
9. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu liên thông trực tuyến phi chính phủ nước ngoài thông qua Cổng thông tin phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công và theo quy định của pháp luật.

Điều 40: Trách nhiệm của Cơ quan thường trực của Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài

Cơ quan thường trực Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài là cơ quan giúp việc cho Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài, được đặt tại Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam/hoặc tại Cơ quan XYZ, thực hiện các trách nhiệm của Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài.

Điều 41. Trách nhiệm của các cơ quan thành viên Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Văn phòng Chính phủ:

Chủ trì, chịu trách nhiệm chính giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; đồng thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý phi chính phủ nước ngoài, cụ thể như sau:

[Văn phòng Chính phủ chủ động dự thảo một số nội dung quản lý phi chính phủ nước ngoài căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình.]

2. Bộ Nội vụ:

Chủ trì chịu trách nhiệm chính về các vấn đề có liên quan tới quan hệ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với các tổ chức phi chính phủ trong nước, các hội, các tổ chức trong diện quản lý của Bộ Nội vụ và các vấn đề có liên quan đến tôn giáo trong hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; đồng



thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý phi chính phủ nước ngoài, cụ thể như sau:

[Bộ Nội vụ chủ động dự thảo một số nội dung quản lý phi chính phủ nước ngoài căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình]

3. Bộ Công an:

Chịu trách nhiệm chính về những vấn đề có liên quan tới an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; đồng thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý phi chính phủ nước ngoài, cụ thể như sau:

[Bộ Công an chủ động dự thảo một số nội dung quản lý phi chính phủ nước ngoài căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình.]

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chịu trách nhiệm chính về các vấn đề có liên quan tới viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; đồng thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý phi chính phủ nước ngoài, cụ thể như sau:

[Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động dự thảo một số nội dung quản lý phi chính phủ nước ngoài căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình.]

5. Bộ Tài chính:

Chịu trách nhiệm chính về quản lý tài chính của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; đồng thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý tài chính phi chính phủ nước ngoài, cụ thể như sau:

[Trách nhiệm cơ quan Thuế]

[Bộ Tài chính chủ động dự thảo một số nội dung quản lý phi chính phủ nước ngoài căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình]

6. Ngân hàng Nhà nước:

[Ngân hàng Nhà nước chủ động dự thảo một số nội dung quản lý phi chính phủ nước ngoài căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình]

7. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam: chịu trách nhiệm chính về các vấn đề liên quan đến quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; đồng



thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

8. Bộ Ngoại giao

a) Tham mưu đề xuất những chủ trương, chính sách đối ngoại liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; đồng thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý phi chính phủ nước ngoài, cụ thể như sau:

[Bộ Ngoại giao chủ động dự thảo một số nội dung quản lý phi chính phủ nước ngoài căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình.]

Điều 42. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương

1. Phân công một đơn vị trực thuộc phù hợp làm đơn vị chủ trì trong quan hệ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cơ quan Trung ương.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Phân công cơ quan quản lý nhà nước về đối ngoại (Sở, Phòng Ngoại vụ hoặc Văn phòng UBND) ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về công tác phi chính phủ nước ngoài tại địa phương, phối hợp với các Sở, Ban ngành tại địa phương trong việc quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tham mưu cho UBND các tỉnh, thành phố về công tác phi chính phủ nước ngoài và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, thành phố về công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Cơ quan quản lý nhà nước về đối ngoại ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ do một Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp phụ trách để điều phối chung công tác quản lý giữa các Sở, Ban, ngành tại địa phương và hỗ trợ Ủy



ban Công tác phi chính phủ nước ngoài quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên toàn quốc.

2. Các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc UBND các tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý đối ngoại ở địa phương (Sở, Phòng Ngoại vụ hoặc Văn phòng UBND) trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về đối ngoại (Sở, Phòng Ngoại vụ hoặc Văn phòng UBND) ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về công tác phi chính phủ nước ngoài tại địa phương, phối hợp với các Sở, Ban ngành tại địa phương trong việc quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tham mưu cho UBND các tỉnh, thành phố về công tác phi chính phủ nước ngoài và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, thành phố về công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4. Phối hợp với Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc xem xét cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy đăng ký.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Tổng hợp tình hình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn, gửi Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 6 (sáu) tháng một lần hoặc khi được yêu cầu, để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Chủ động, phối hợp với Cơ quan thường trực Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tổ chức các hoạt động xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho địa bàn.

Điều 44. Trách nhiệm báo cáo của các cơ quan Việt Nam

1. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp hoạt động các tổ chức phi chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ 6 tháng/lần



2. Các thành viên Ủy ban phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm gửi báo cáo cho Cơ quan thường trực vào ngày xxx tháng 7 và chậm nhất vào ngày xxx tháng tới Cơ quan thường trực hàng năm.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương Tổng hợp tình hình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài có hợp tác trực tiếp với ngành, gửi Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 6 (sáu) tháng một lần, chậm nhất vào 20 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng và chậm nhất vào ngày 20 tháng 2 năm tiếp sau đối với báo cáo năm hoặc khi được yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho Cơ quan thường trực chậm nhất vào 20 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng và chậm nhất vào ngày 20 tháng 2 năm tiếp sau đối với báo cáo năm hoặc khi được yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 45. Trách nhiệm báo cáo của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Định kỳ sáu tháng và hàng năm, Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Văn phòng dự án hoặc người được tổ chức phi chính phủ nước ngoài ủy nhiệm làm đại diện tại Việt Nam, có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về hoạt động tại Việt Nam gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo địa bàn hoạt động được xác định trong Giấy đăng ký.

2. Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Văn phòng dự án hoặc người được tổ chức phi chính phủ nước ngoài ủy nhiệm làm đại diện tại Việt Nam, có trách nhiệm báo cáo, tiến hành kiểm toán, cung cấp tài liệu hoặc giải thích những vấn đề liên quan tới hoạt động của tổ chức, cá nhân liên quan khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

3. Định kỳ sáu tháng và hàng năm, Trưởng Văn phòng Đại diện, Trưởng hoặc người được tổ chức phi chính phủ nước ngoài ủy quyền làm đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, ngân hàng đang mở tài khoản của tổ chức để kiểm toán hàng năm, báo cáo bằng văn bản các hoạt động và tình hình triển khai chương trình, dự án viện trợ Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đồng gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại các địa bàn hoạt động được xác định trong Giấy đăng ký chậm nhất vào ngày 15 tháng 7 hàng năm đối với báo



cáo 6 tháng và chậm nhất vào ngày 15 tháng 1 năm tiếp sau đối với báo cáo năm.

Điều 46. Cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông quốc gia về PCPNN:

1. Cơ quan Thường trực chủ trì xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông về phi chính phủ nước ngoài thông qua Cổng thông tin về phi chính phủ nước ngoài để đăng ký và quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Mỗi tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam được Cơ quan thường trực Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cấp một mã số và tài khoản định danh để đăng ký, thực hiện thủ tục bổ sung, sửa đổi, gia hạn, nộp báo cáo trực tuyến, cung cấp và thường xuyên cập nhật thông tin về tài chính, tổ chức, con người, nội dung hoạt động thông qua tài khoản của mình.

3. Các cơ quan quản lý được cấp một mã số và tài khoản định danh để truy cập cơ sở dữ liệu theo quyền truy cập được trao để quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Đăng ký trực tuyến: Việc đăng ký hoạt động, thực hiện bổ sung, sửa đổi, gia hạn Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã được cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện, Giấy đăng ký lập Văn phòng dự án và Giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam theo Nghị định 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, khi có nhu cầu đăng ký hoạt động theo các hình thức tương ứng quy định tại Nghị định này không phải xem xét lại, song phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Nghị định này trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực.



2. Thủ tục đổi loại Giấy đăng ký cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã cấp Giấy đăng ký Văn phòng dự án mà không có Giấy đăng ký Văn phòng đại diện.

Điều 48. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng năm và bãi bỏ Nghị định 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 49. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các đoàn thể chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1: Mẫu Giấy đăng ký, Giấy thành lập Văn phòng đại diện, Giấy thành lập Văn phòng dự án.

- Phụ lục 2: Mẫu báo cáo của tổ chức PCPNN với cơ quan có thẩm quyền

